

Số: 38 /2015/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân,
Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công
đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25/12/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2485/TTr-SCT ngày 31/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 14/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

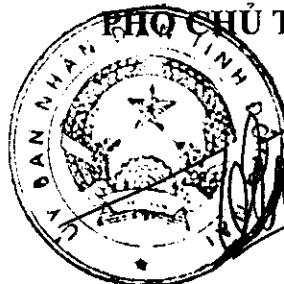
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng CNN;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, CNN (Sơn).

09-29

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân,
Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2015/QĐ-UBND
ngày 04 /11/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

1. Nhằm ghi nhận, biểu dương và tôn vinh công lao đóng góp của những nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương trong việc góp phần gìn giữ và phát triển ngành nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2. Khuyến khích, động viên nghệ nhân, thợ giỏi thi đua nghiên cứu, sáng tạo, sản xuất ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” trong lĩnh vực ngành nghề quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (trừ Điểm e, Điểm g).
2. Quy định này áp dụng đối với cá nhân đang hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, thuộc ngành nghề quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công (trừ Điểm e, Điểm g).
3. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng

1. Danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi” chỉ xét tặng một lần cho một người, không có hình thức truy tặng.
2. Việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” được tổ

chức công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật và do Hội đồng xét tặng được thành lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thẩm định và xét chọn hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Trường hợp một người đề nghị xét từ 02 danh hiệu trở lên thì xét tặng như sau:

a) Nếu đủ tiêu chuẩn xét tặng 02 danh hiệu nghệ nhân trở lên (khác ngành nghề) thì xét cả 02 danh hiệu trở lên.

b) Nếu đủ cả 02 tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thợ giỏi và nghệ nhân (cùng ngành nghề) thì xét cả 02 danh hiệu.

c) Nếu đủ tiêu chuẩn xét tặng 03 danh hiệu trở lên, gồm danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, người có công đưa nghề về địa phương thì xét tặng cả 03 danh hiệu trở lên.

d) Nếu đủ tiêu chuẩn xét tặng là người có công đưa 02 nghề khác nhau trở lên thì xét cả 02 danh hiệu trở lên là người có công đưa nghề về địa phương. Trường hợp cùng một ngành nghề, nhưng một người có khả năng đưa nghề về địa bàn 02 huyện trở lên thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai thì được xét cả 02 danh hiệu trở lên.

4. Người bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự không được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”; trường hợp đã xét tặng thì phải đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận hoặc bằng công nhận.

Chương II

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN, NGHỆ NHÂN ƯU TÚ, NGHỆ NHÂN, THỢ GIỎI, NGƯỜI CÓ CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân

Danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” được xét tặng cho cá nhân đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và quần chúng mến mộ, kính trọng.

3. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ của cả nước, cụ thể:

a) Nắm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề đặc thù hoặc đã đào tạo 01 cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”;

b) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”, Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị

kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật, đạt giải thưởng hoặc được tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp chứng nhận đạt thành tích tại các cuộc thi, hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế được Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức.

4. Có thời gian hoạt động trong nghề từ 20 năm trở lên.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú

Danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” được xét tặng cho cá nhân đã được UBND tỉnh phong tặng danh hiệu nghệ nhân và đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương, cụ thể:

a) Năm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho từ 100 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề đặc thù.

b) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 sản phẩm, tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao.

3. Đã có tác phẩm, sản phẩm đạt một trong các tiêu chí sau:

a) Được giải thưởng hoặc được tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp chứng nhận đạt thành tích tại các cuộc thi, hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế được Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức;

b) Được chọn trưng bày trong các bảo tàng, công trình văn hóa, di tích lịch sử hoặc các sự kiện lớn của đất nước;

c) Được chọn làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy tại các trường mỹ thuật hoặc dạy nghề;

d) Được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử, văn hóa được chính quyền địa phương nơi có di tích lịch sử, văn hóa xác nhận.

4. Có thời gian hoạt động trong nghề từ 15 năm trở lên.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân

Danh hiệu Nghệ nhân được xét tặng cho cá nhân đã được UBND tỉnh phong tặng danh hiệu Thợ giỏi và đạt đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 4 Quy định này.

2. Là Thợ giỏi tiêu biểu xuất sắc đã được công nhận danh hiệu Thợ giỏi cấp tỉnh; có trình độ kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp điêu luyện, sáng tác, thiết kế được ít nhất 05 mẫu sản phẩm đạt trình độ nghệ thuật cao mà người thợ lành nghề khác không làm được; trực tiếp làm ra ít nhất 10 tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật, mỹ thuật cao.

3. Có sản phẩm đáp ứng được một trong các yêu cầu sau:

a) Sản phẩm đạt giải thưởng hoặc được tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp chứng nhận đạt thành tích tại các hội chợ,

triển lãm trong và ngoài tỉnh; đạt giải thưởng tại các cuộc thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ do các cơ quan, đơn vị, hiệp hội nghề cấp tỉnh tổ chức;

b) Sản phẩm được chọn trưng bày trong các bảo tàng, công trình văn hóa, phục chế di tích lịch sử;

c) Sản phẩm được chọn làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy tại các trường mỹ thuật, đào tạo nghề.

4. Có thành tích trong việc giữ gìn và phát triển nghề; tham gia đào tạo truyền nghề cho lao động tại địa phương.

5. Có thời gian hoạt động trong nghề từ 10 năm trở lên.

6. Những người do đặc thù của nghề, chưa đủ thâm niên nghề theo quy định, vẫn được xem xét công nhận danh hiệu nghệ nhân.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Thợ giỏi

Đối tượng đề nghị xét tặng danh hiệu Thợ giỏi phải đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 4 Quy định này.

2. Là thợ lành nghề, làm việc có năng suất, chất lượng cao (đối với những ngành nghề không thuộc lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ), có trình độ kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, có khả năng làm ra những sản phẩm có trình độ kỹ thuật, mỹ thuật cao (đối với lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ) mà người thợ bình thường khác không làm được, cụ thể:

a) Trực tiếp làm ra ít nhất 05 sản phẩm đạt trình độ kỹ thuật, mỹ thuật cao được Hội đồng cơ sở thừa nhận nhận và được tập thể cùng làm việc nhiều năm ở cơ sở nhất trí suy tôn (đối với lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ);

b) Là người làm việc ở một công đoạn sản xuất hay sản xuất hoàn chỉnh sản phẩm (không phải trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ) có năng suất cao hơn người thợ bình thường khác từ 1,5 lần, được Hội đồng cấp cơ sở thừa nhận những người cùng làm việc nhất trí suy tôn.

3. Có thời gian hoạt động trong ngành nghề quy định tại Điều 2 Quy định này từ 05 năm trở lên.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Người có công đưa nghề về địa phương

1. Các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 4 Quy định này.

2. Có tri thức, kỹ năng, am hiểu về nghề, có công lớn trong việc đưa nghề, truyền nghề về địa phương.

3. Nghề được du nhập về địa phương là nghề mới được đưa về từ địa bàn huyện, thị xã, thành phố này sang địa bàn huyện, thị xã, thành phố khác trong phạm vi địa bàn tỉnh Đồng Nai hoặc từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sản phẩm phải được thị trường chấp nhận, thời gian duy trì và phát triển nghề mới tối thiểu là 02 năm, quy mô về lao động tối thiểu đối với nghề mới phải đạt từ 50 người trở lên.

Chương III

NHIỆM VỤ, NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC, THÀNH PHẦN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG

Điều 9. Nhiệm vụ, nguyên tắc làm việc, thành phần của Hội đồng xét tặng

1. Hội đồng xét tặng có nhiệm vụ:

- a) Tổ chức việc xét tặng bảo đảm đúng quy định tại Quy định này;
- b) Công bố kết quả xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến nhân dân (đối với xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”);
- c) Hoàn chỉnh hồ sơ xét tặng, trình cấp có thẩm quyền quyết định;
- d) Xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan tới việc xét tặng.

2. Hội đồng xét tặng làm việc theo nguyên tắc:

a) Dân chủ, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

b) Cuộc họp của Hội đồng xét tặng được tổ chức khi có ít nhất 75% thành viên Hội đồng tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền. Tổ thư ký có trách nhiệm lấy ý kiến thành viên Hội đồng vắng mặt bằng phiếu bầu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

c) Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” chỉ xét các hồ sơ do UBND cấp huyện trình;

d) Hội đồng cấp tỉnh xét chọn danh sách cá nhân đạt từ 90% số phiếu thành viên đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng, trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân Nhân dân”;

đ) Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh danh sách cá nhân đạt từ 75% số phiếu thành viên đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng;

e) Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” trình UBND cấp huyện danh sách cá nhân đạt từ 75% số phiếu thành viên đồng ý trở lên trên tổng số thành viên Hội đồng;

g) Thành viên Hội đồng xét tặng không đồng thời là đối tượng đề nghị xét tặng;

h) Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 10. Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”

1. Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập theo đề nghị của Sở Công Thương, có từ 09 đến 11 thành viên. Thành phần Hội đồng cấp tỉnh gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công Thương.
- c) Các ủy viên Hội đồng là đại diện cơ quan quản lý nhà nước về thi đua khen thưởng cùng cấp; tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; một số nghệ nhân và chuyên gia có uy tín, am hiểu chuyên sâu về nghề liên quan đến công tác xét tặng.

2. Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng.

3. Cơ quan Thường trực của Hội đồng cấp tỉnh là Sở Công Thương, Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” sử dụng con dấu của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 11. Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

1. Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập theo đề nghị của Sở Công Thương, có từ 07 đến 09 thành viên. Thành phần Hội đồng cấp tỉnh gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công Thương;
- c) Các ủy viên Hội đồng:
 - Đại diện Sở Nội vụ: Ủy viên;
 - Đại diện Trung tâm Khuyến công: Ủy viên;
 - Đại diện các Hiệp hội nghề nghiệp cấp tỉnh: Ủy viên;
 - Đại diện nghệ nhân đã được UBND tỉnh công nhận: Ủy viên.

2. Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng.

3. Cơ quan thường trực của Hội đồng cấp tỉnh là Sở Công Thương. Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” sử dụng con dấu của Sở Công Thương.

Điều 12. Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

1. Hội đồng cấp cơ sở gồm có Hội đồng đơn vị (doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc Hội đồng cấp xã (xã, phường, thị trấn) do Chủ tịch UBND cấp huyện (các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa) quyết định thành lập, có từ 05 đến 07 thành viên. Thành phần Hội đồng cấp cơ sở gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND cấp xã/thủ trưởng đơn vị;
- c) Các ủy viên Hội đồng:
 - Phụ trách công tác thi đua, khen thưởng: Ủy viên;
 - Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (đối với đơn vị) hoặc đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (đối với UBND cấp xã): Ủy viên;
 - Phụ trách công tác kỹ thuật (đối với đơn vị) hoặc cán bộ theo dõi công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (đối với UBND cấp xã): Ủy viên;
 - Đại diện Hội nghề nghiệp cấp huyện (nếu có): Ủy viên;
 - Đại diện nghệ nhân, thợ giỏi đã được xét tặng các danh hiệu (nếu có): Ủy viên.

2. Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng.

3. Hội đồng cấp cơ sở sử dụng con dấu của UBND cấp xã/đơn vị.

Chương IV

HỒ SƠ, QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”, “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ” CỦA HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH

Điều 13. Hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân bao gồm:

a) Giấy đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” theo Mẫu số 1 và Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” theo Mẫu số 2 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

c) Có một trong các tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Bằng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận, quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan.

2. Hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ gồm:

a) Tờ trình của Hội đồng cấp tỉnh theo Mẫu số 4 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” theo Mẫu số 7 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, kèm theo hồ sơ cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này;

c) Biên bản họp Hội đồng cấp tỉnh theo Mẫu số 8 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; Phiếu bầu của thành viên Hội đồng theo Mẫu số 5, số 6 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp theo Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

d) Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình tại Điểm b Khoản này theo Mẫu số 9 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh.

Điều 14. Nộp và tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền (bằng văn bản có xác nhận của UBND cấp xã) cho cá nhân khác lập hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 02 (hai) bộ hồ sơ đến Trung tâm Khuyến công trực thuộc Sở Công Thương trước ngày 01 tháng 9 của năm trước năm đề nghị (theo thông báo của Hội đồng cấp tỉnh).

2. Trung tâm Khuyến công có trách nhiệm thẩm định về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ theo quy định và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa các nội dung trong hồ sơ, Trung tâm Khuyến công có văn bản hướng dẫn để cá nhân lập hồ sơ hoàn thiện và nộp lại chậm nhất sau 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hướng dẫn.

Điều 15. Quy trình, thủ tục xét tặng ở Hội đồng cấp tỉnh

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Hội đồng thực hiện các công việc sau:

a) Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”;

b) Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở (xã, phường, thị trấn) nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú hoặc hội nghề nghiệp nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang hoạt động để đưa vào hồ sơ đề nghị xét tặng theo Mẫu số 3 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

c) Thông báo danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đăng tải danh sách, bản khai thành tích của các cá nhân đề nghị xét tặng trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến nhân dân trong thời gian 15 ngày làm việc;

d) Gửi hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên của Hội đồng cấp tỉnh và tổ chức cuộc họp của Hội đồng để xét chọn.

2. Hội đồng cấp tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, tiến hành xét chọn như sau:

a) Thẩm định nội dung của các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với từng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” theo quy định tại Quy định này;

b) Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có).

c) Tiến hành bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ;

d) Thông báo công khai kết quả xét chọn trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh trong thời gian 15 ngày làm việc;

đ) Gửi văn bản báo cáo về kết quả xét chọn của Hội đồng cấp tỉnh cùng với 05 (năm) bộ hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều 15 Quy định này đến Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ theo thời gian quy định trong Kế hoạch xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 2007/QĐ-BCT ngày 05/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

e) Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị.

Chương V

HỒ SƠ, QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN”, “THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA PHƯƠNG” CỦA HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH VÀ HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ

Điều 16. Hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng của cá nhân bao gồm:

a) Giấy đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 10a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân” theo Mẫu số 2a, “Thợ giỏi” theo Mẫu số 2b, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 2c quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

c) Có một trong các tài liệu chứng minh những đóng góp đối với việc giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề: Bảng hoặc đĩa hình hoặc ảnh mô tả các kỹ năng, kỹ xảo đang nắm giữ hoặc bản chứng thực trong trường hợp cá nhân nộp hồ sơ qua đường bưu điện, bản photocopy (có bản gốc để đối chiếu) trong trường hợp cá nhân nộp trực tiếp giấy chứng nhận, quyết định tặng thưởng Giải thưởng, Bằng khen hoặc các tài liệu khác liên quan.

2. Hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở gửi UBND cấp huyện gồm:

a) Tờ trình của Hội đồng cấp cơ sở đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 4b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 7a quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, kèm theo hồ sơ cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này;

c) Biên bản họp Hội đồng cấp cơ sở theo Mẫu số 8a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; Phiếu bầu của thành viên Hội đồng theo Mẫu số 6a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

d) Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình tại Điểm b Khoản này, đối với danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi” theo Mẫu số 9a, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 9b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở.

3. Hồ sơ của UBND cấp huyện trình Hội đồng cấp tỉnh gồm:

a) Công văn của UBND cấp huyện đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 4c quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 7a quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, kèm theo hồ sơ cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này;

c) Hồ sơ của Hội đồng cơ sở theo Khoản 2 Điều này.

4. Hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh trình UBND tỉnh Đồng Nai gồm:

a) Tờ trình của Hội đồng cấp tỉnh đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai tặng thưởng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 4b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 7a quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, kèm theo hồ sơ cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này;

c) Biên bản họp Hội đồng cấp tỉnh theo Mẫu số 8a quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; Phiếu bầu của thành viên Hội đồng theo Mẫu số 6a, quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

d) Tóm tắt thành tích của cá nhân theo danh sách trình tại Điểm b Khoản này, đối với danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi” theo Mẫu số 9a, “Người có công đưa nghề về địa phương” theo Mẫu số 9b quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh.

Điều 17. Nộp và tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Cá nhân đề nghị xét tặng lập hồ sơ và gửi trực tiếp đến UBND cấp xã, đơn vị nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang cư trú, làm việc 02 (hai) bộ hồ sơ trước ngày 31 tháng 5 của năm xét tặng.

2. UBND cấp xã, đơn vị tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” có trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ theo quy định. Trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa các tài liệu trong hồ sơ, UBND cấp xã, đơn vị hướng dẫn để cá nhân lập hồ sơ hoàn thiện và nộp lại chậm nhất sau 10 ngày làm việc.

3. Chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi có kết quả họp Hội đồng cơ sở xét chọn danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”, Hội đồng cơ sở lập hồ sơ gửi trực tiếp đến Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ do Hội đồng cơ sở trình, tham mưu UBND cấp huyện lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Quy định này gửi về Trung tâm Khuyến công thẩm định trình Hội đồng cấp Tỉnh.

4. UBND cấp huyện lập hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 04 (bốn) bộ hồ sơ đến Trung tâm Khuyến công trước ngày 30 tháng 7 của năm xét tặng.

5. Trung tâm Khuyến công có trách nhiệm thẩm định theo quy định về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ do UBND cấp huyện gửi và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa các tài liệu trong hồ sơ, Trung tâm Khuyến công thông báo bằng văn bản đến UBND cấp xã, đơn vị để hướng dẫn cơ quan, đơn vị, cá nhân lập hồ sơ hoàn thiện và nộp lại chậm nhất sau 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

Điều 18. Quy trình, thủ tục xét tặng ở Hội đồng cấp cơ sở

1. Trên cơ sở đề nghị của UBND cấp xã hoặc đơn vị, Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở xét chọn danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”.

2. Hội đồng cấp cơ sở thực hiện các công việc như sau:

a) Thẩm định nội dung của các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với từng danh hiệu theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định này;

b) Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có) và tiến hành bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”;

c) Gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên của Hội đồng cấp cơ sở và tổ chức cuộc họp của Hội đồng để xét chọn.

d) Hội đồng cấp cơ sở gửi văn bản báo cáo về kết quả xét chọn của Hội đồng cấp cơ sở và 04 (bốn) bộ hồ sơ quy định tại Khoản 2, Điều 16 Quy định này đến UBND cấp huyện.

d) Thông báo bằng văn bản kết quả xét chọn đến cá nhân đã gửi hồ sơ đề nghị.

Điều 19. Quy trình, thủ tục xét tặng ở Hội đồng cấp tỉnh

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Hội đồng thực hiện các công việc sau:

a) Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”;

b) Tổ chức cho các thành viên Hội đồng khảo sát thực tế tại nơi cá nhân đề nghị xét tặng đang làm việc trước khi tổ chức họp Hội đồng cấp tỉnh;

c) Gửi tài liệu, hồ sơ đề nghị xét tặng đến các thành viên của Hội đồng cấp tỉnh và tổ chức cuộc họp của Hội đồng để xét chọn.

2. Hội đồng cấp tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ, tiến hành xét chọn như sau:

a) Thẩm định nội dung của các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với từng danh hiệu theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Quy định này;

b) Tiếp nhận, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân (nếu có) và tiến hành bỏ phiếu kín để chọn cá nhân có đủ tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”;

c) Gửi văn bản báo cáo về kết quả xét chọn của Hội đồng cấp tỉnh cùng với 02 (hai) bộ hồ sơ quy định tại Khoản 4 Điều 16 Quy định này đến Sở Nội vụ trình UBND tỉnh quyết định.

Chương VI

THỜI GIAN XÉT TẶNG VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 20. Thời gian xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

1. Thời gian Hội đồng cấp tỉnh tổ chức xét chọn danh sách cá nhân đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” được tổ chức vào tháng 10 của năm trước năm đề nghị (Theo thông báo của Hội đồng cấp tỉnh).

2. Thời gian tổ chức họp Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” mỗi năm một lần vào tháng 8 hàng năm.

3. Thời gian tổ chức họp Hội đồng cấp cơ sở xét chọn danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” mỗi năm một lần vào tháng 6 hàng năm.

Điều 21. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí tổ chức xét tặng và khen thưởng:

a) Kinh phí tổ chức xét tặng và lễ trao tặng:

- Kinh phí triển khai các hoạt động tổ chức xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương cấp cơ sở và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật được bố trí từ nguồn kinh phí của UBND cấp xã/đơn vị.

- Kinh phí triển khai các hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh tổ chức xét chọn cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”; xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương; tổ chức Lễ trao tặng các danh hiệu và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật được bố trí từ nguồn kinh phí khuyến công tỉnh.

b) Kinh phí khen thưởng:

- Kinh phí khen thưởng gồm chi phí in Bằng khen; làm khung; tiền thưởng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” được bố trí từ nguồn kinh phí thi đua khen thưởng các cấp.

2. Nội dung chi tổ chức xét tặng

a) Định mức chi thẩm định hồ sơ (photo hồ sơ bình chọn, rà soát thẩm định hồ sơ, cước phí bưu điện...) là 50.000 đồng/bộ

b) Chi phí thuê xe tổ chức cho Hội đồng đi khảo sát thực tế.

c) Tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp đối với xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân và Nghệ nhân Ưu tú gồm: Chi cho các thành viên (người chủ trì là 200.000 đồng/buổi, Thư ký là 150.000 đồng/buổi, Các đại biểu được mời tham dự 70.000 đồng/buổi), nước uống.

d) Chi tổ chức họp Hội đồng xét tặng gồm: Chi cho các thành viên Hội đồng (Chủ tịch Hội đồng là 400.000 đồng/buổi, thành viên là 300.000 đồng/buổi, thư ký là 200.000 đồng/buổi, các đại biểu được mời tham dự là 100.000 đồng/buổi), nước uống, trang trí hội trường.

đ) Chi công bố thông tin về kết quả xét chọn của Hội đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên báo, đài phát thanh truyền hình) để lấy ý kiến nhân dân đối với việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

e) Chi tổ chức lễ trao tặng gồm: Thuê xe chở đại biểu về tham dự; hỗ trợ tiền ăn đối với đại biểu không hưởng lương từ ngân sách, nước uống, thuê hội trường, trang trí hội trường, vòng hoa cho các đại biểu nhận thưởng.

g) Chi phục vụ trực tiếp công tác tổ chức: Văn phòng phẩm (photo tài liệu họp Hội đồng, trình khen...).

h) Chi thưởng (Thợ giỏi là 01 lần mức lương tối thiểu chung/danh hiệu, Nghệ nhân và Người có công đưa nghề về địa phương là 03 lần mức lương tối

thiểu chung/danh hiệu, Nghệ nhân Ưu tú là 06 lần mức lương tối thiểu chung/danh hiệu, Nghệ nhân Nhân dân là 10 lần mức lương tối thiểu chung/danh hiệu).

Chương VII

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN, NGHỆ NHÂN ƯU TÚ, NGHỆ NHÂN, THỢ GIỎI, NGƯỜI CÓ CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 22. Cơ quan ra quyết định tặng thưởng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

1. Danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” do Chủ tịch nước phong tặng.

2. Danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” do Chủ tịch UBND tỉnh phong tặng.

Điều 23. Quyền lợi của Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương

1. Đối với Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú:

a) Được nhận Huy hiệu, Giấy chứng nhận của Chủ tịch nước và tiền thưởng theo quy định tại Điểm h, Khoản 2, Điều 21 Quy định này;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với Nghệ nhân

a) Được nhận Bằng khen danh hiệu “Nghệ nhân” của UBND tỉnh Đồng Nai và tiền thưởng theo quy định tại Điểm h, Khoản 2, Điều 21 Quy định này;

b) Được Hội đồng cấp tỉnh xét đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” (nếu đáp ứng đủ điều kiện);

c) Được hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với những sản phẩm làm ra theo pháp luật hiện hành;

d) Được tổ chức truyền, dạy nghề theo quy định của pháp luật; được miễn các loại thuế trong hoạt động truyền và dạy nghề, thuế thu nhập khi chuyển nhượng mẫu mã sáng tác cho đơn vị, cá nhân sản xuất;

đ) Được hỗ trợ đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, thiết kế, sáng tác, kỹ năng quản lý theo chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được tham gia các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, cải tiến mẫu mã, tạo dáng sản phẩm, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động, đa dạng hóa sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh từ nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học của tỉnh.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Đối với Thợ giỏi

a) Được nhận Bằng khen danh hiệu “Thợ giỏi” của UBND tỉnh Đồng Nai và tiền thưởng theo quy định tại Điểm h, Khoản 2, Điều 21 Quy định này;

b) Được đề nghị Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân” (nếu đáp ứng đủ điều kiện);

c) Được hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với những sản phẩm làm ra theo pháp luật hiện hành;

d) Được tổ chức truyền, dạy nghề theo quy định của pháp luật; được miễn các loại thuế trong hoạt động truyền và dạy nghề;

đ) Được hỗ trợ đào tạo về nghiệp vụ sư phạm, thiết kế, sáng tác, kỹ năng quản lý theo chương trình khuyến công được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Được mời tham gia các cuộc thi tay nghề, thợ giỏi do Nhà nước tổ chức ở trong nước và Quốc tế.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4. Đối với Người có công đưa nghề về địa phương

a) Được nhận Bằng khen danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương” của UBND tỉnh Đồng Nai và tiền thưởng theo quy định tại Điểm h, Khoản 2, Điều 21 Quy định này;

b) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương

1. Tích cực giữ gìn, truyền nghề dạy nghề; không ngừng hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo nghề; nghiên cứu giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa nghề truyền thống của dân tộc.

2. Cung cấp tài liệu, phổ biến kinh nghiệm sản xuất; tích cực nghiên cứu cải tiến mẫu mã sản phẩm, đầu tư công nghệ sản xuất mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm năng lượng, hạ giá thành sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Hưởng ứng tham gia hội chợ triển lãm trong nước và ngoài nước, cuộc thi sáng tạo sản phẩm thủ công mỹ nghệ tỉnh Đồng Nai hàng năm, các cuộc thi tay nghề trong nước và quốc tế.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hội nghề nghiệp chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận hồ sơ. Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” chịu trách nhiệm về tính đúng đắn trong hồ sơ kê khai.

2. Trường hợp phát hiện có hành vi khai man thì bị tước danh hiệu và tùy thuộc mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét tặng các danh hiệu và việc vi phạm quy định, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”. Đơn khiếu nại phải ghi rõ họ và tên, địa chỉ và gửi cho Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng cấp tương ứng.

4. Thủ trưởng cơ quan thành lập Hội đồng xét tặng các danh hiệu có trách nhiệm nhận đơn, xem xét và trả lời đơn khiếu nại; không xem xét đơn khiếu nại khi không có tên, địa chỉ rõ ràng hoặc mạo danh.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Phân công trách nhiệm

1. Sở Công Thương

a) Là cơ quan Thường trực Hội đồng cấp tỉnh, thẩm định hồ sơ và tổ chức họp Hội đồng xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương;

b) Giới thiệu danh sách thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú và Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương;

d) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công trực tiếp làm đầu mối tiếp nhận và tổng hợp hồ sơ của Hội đồng cơ sở đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương; xây dựng kế hoạch kinh phí phục vụ hoạt động xét tặng và tôn vinh Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt.

đ) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Sở Nội vụ

Chỉ đạo Ban Thi đua Khen thưởng dự trù kinh phí phân bổ từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm, để khen thưởng cho các cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” và chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục về khen thưởng như giấy chứng nhận, hiện vật khen thưởng, hình thức trao thưởng,... cho các Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương.

3. Sở Tài chính

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) cân đối, bố trí nguồn kinh phí để tổ chức triển khai

việc xét tặng và khen thưởng cho các cá nhân đạt các danh hiệu theo quy định tại Quy định này.

4. Các Sở, ban, ngành liên quan

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương tuyên truyền, hướng dẫn, các cá nhân đăng ký xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” và giải quyết các chế độ ưu đãi đối với Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân, Thợ giỏi, Người có công đưa nghề về địa phương.

5. UBND cấp huyện

a) Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy định này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng đơn đốc, kiểm tra UBND cấp xã, đơn vị trong việc triển khai, hướng dẫn kê khai hồ sơ đề nghị xét tặng và tham gia kiểm tra thực tế liên quan đến cá nhân đề nghị xét tặng theo yêu cầu của Hội đồng cấp tỉnh.

c) Tiếp nhận hồ sơ của Hội đồng cơ sở, kiểm tra sự đầy đủ và hợp thức của các bộ hồ sơ; tổng hợp, hoàn thành hồ sơ theo quy định trình Hội đồng cấp tỉnh.

6. UBND cấp xã, đơn vị

a) Hướng dẫn kê khai hồ sơ đăng ký, xem xét, xác nhận hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ đăng ký; thành lập Hội đồng cơ sở xét chọn, tổng hợp, hoàn thành hồ sơ theo quy định, gửi UBND cấp huyện thông qua Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng.

b) Phục vụ công tác kiểm tra thực tế liên quan đến cá nhân đề nghị xét tặng theo yêu cầu của Hội đồng cấp tỉnh

7. Các hội nghề nghiệp

Có trách nhiệm tuyên truyền tới các hội viên (xét thấy đủ điều kiện) kê khai hồ sơ cá nhân; phối hợp với UBND các cấp, các đơn vị lựa chọn, giới thiệu người đủ tiêu chuẩn đề nghị xét công nhận danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về địa phương.

Điều 27. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

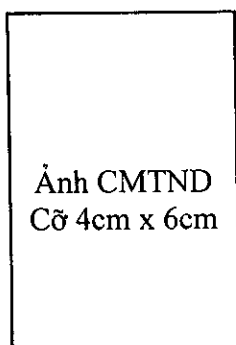
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

Phụ lục
TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”,
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”, “NGHỆ NHÂN”, “THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA PHƯƠNG” TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2015/QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2015
của UBND tỉnh Đồng Nai)

Mẫu số 1	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”
Mẫu số 2	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”
Mẫu số 2a	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”
Mẫu số 2b	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”
Mẫu số 2c	Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 3	Biên bản họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp
Mẫu số 4	Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” “Nghệ nhân Ưu tú”
Mẫu số 4a	Tờ trình của Hội đồng cấp tỉnh đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 4b	Tờ trình của Hội đồng cấp cơ sở trình UBND cấp huyện về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 4c	Công văn của UBND cấp huyện đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 5	Phiếu bầu về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”
Mẫu số 6	Phiếu bầu về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”
Mẫu số 6a	Phiếu bầu về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 7	Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” “Nghệ nhân Ưu tú”
Mẫu số 7a	Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 8	Biên bản họp hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” “Nghệ nhân Ưu tú”
Mẫu số 8a	Biên bản họp hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 8b	Biên bản họp hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 9	Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” “Nghệ nhân Ưu tú”
Mẫu số 9a	Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”
Mẫu số 9b	Tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”
Mẫu số 10	Giấy đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”
Mẫu số 10a	Giấy đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”
Mẫu số 10b	Giấy đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:
.....
6. Hộ khẩu thường trú:
.....
7. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
8. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
9. Năm được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”:
10. Điện thoại nhà riêng: Di động:
11. Địa chỉ liên hệ:
.....
12. Người liên hệ khi cần:
.....
..... Điện thoại:
13. Số lượng học trò đã truyền dạy được:
14. Học trò tiêu biểu:
Họ và tên:
Ngày tháng năm sinh:
Địa chỉ:
Điện thoại nhà riêng: Di động:
Thành tích đạt được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ:

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ (được ai truyền dạy, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có)); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...).

.....
.....
.....
III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

.....
.....
.....
IV. TÊN SẢN PHẨM, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm:.....

.....
.....
.....
V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....
.....
.....
VI. KỶ LUẬT

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”./.

....., ngày tháng năm.....

Xác nhận¹

TM. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

Chủ tịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm.....

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

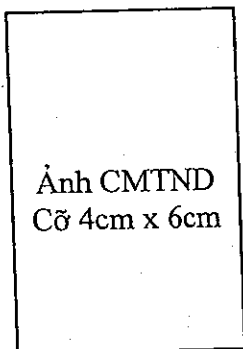
Xác nhận của Giám đốc Sở Công Thương²

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.

² Sau khi có biên bản lấy ý kiến của cộng đồng dân cư địa phương nơi người đề nghị xét tặng đang cư trú hoặc của Hội nghề nghiệp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:
6. Hộ khẩu thường trú:
7. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
8. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
9. Điện thoại nhà riêng: Di động:
10. Địa chỉ liên hệ:
11. Người liên hệ khi cần:
- Điện thoại:
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ:

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ (học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có)); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...).

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

.....
.....
.....
.....
IV. TÊN SẢN PHẨM, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm:

.....
.....
.....
V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....
.....
VI. KÝ LUẬT

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”./.

....., ngày tháng năm....

Xác nhận¹

TM. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú

Chủ tịch

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm....

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm

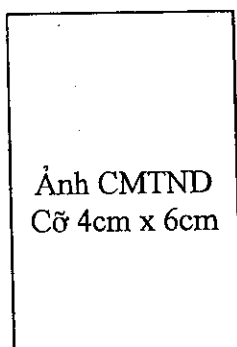
Xác nhận của Giám đốc Sở Công Thương²

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.

² Sau khi có biên bản lấy ý kiến của cộng đồng dân cư địa phương nơi người đề nghị xét tặng đang cư trú hoặc của Hội nghề nghiệp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:
6. Hộ khẩu thường trú:
7. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ:
8. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
9. Điện thoại nhà riêng: Di động:
10. Địa chỉ liên hệ:
11. Người liên hệ khi cần:
- Điện thoại:
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ:

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ (học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có)); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...).

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

IV. TÊN SẢN PHẨM, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU

Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm:

.....

.....

.....

.....

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

- Được tặng thưởng danh hiệu Thợ giỏi nămtheo Quyết định số.....

.....

.....

.....

.....

.....

VI. KỶ LUẬT

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân”./.

....., ngày tháng năm.....

Xác nhận¹

**UBND cấp xã nơi cư trú hoặc thủ
trưởng đơn vị nơi làm việc**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm.....

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)

Xác nhận²

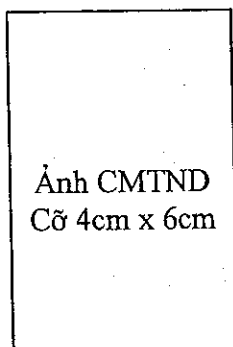
Hội đồng cơ sở

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ luật pháp và các quy định tại nơi cư trú.

² Sau khi có biên bản lấy ý kiến của UBND cấp xã nơi cư trú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:
6. Hộ khẩu thường trú:
7. Tên nghề đang nắm giữ:
8. Năm bắt đầu thực hành nghề:
9. Điện thoại nhà riêng: Di động:
10. Địa chỉ liên hệ:
11. Người liên hệ khi cần:
- Điện thoại:
12. Số lượng học trò đã truyền dạy được:

II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ:

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề (học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có)); đã thực hành nghề đang nắm giữ như thế nào,...).

III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ:

Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm:

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”./.

....., ngày tháng năm....

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

² Sau khi có biên bản lấy ý kiến của UBND cấp xã nơi cư trú hoặc thủ trưởng đơn vị nơi làm việc

Ảnh CMTND
Cỡ 4cm x 6cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THÀNH TÍCH

**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề
về địa phương”**

(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

I. SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
 2. Tên gọi khác (nếu có):
 3. Ngày, tháng, năm sinh:
 4. Dân tộc:
 5. Nguyên quán:
 6. Hộ khẩu thường trú:
 7. Tên nghề mới đưa về địa phương:
 8. Năm bắt đầu đưa nghề về địa phương:
 9. Điện thoại nhà riêng: Di động:
 10. Địa chỉ liên hệ:
 11. Người liên hệ khi cần:
- Điện thoại:

II. QUÁ TRÌNH ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA PHƯƠNG:

(Kê khai về quá trình đưa nghề về địa phương : xuất phát từ đâu, phát triển bao nhiêu cơ sở, phân bố ở địa bàn nào của huyện/tỉnh,...).

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thời gian duy trì nghề :
2. Số lao động đang làm nghề

V. KHEN THƯỞNG

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....
.....

VI. KÝ LUẬT

.....
.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”./.

....., ngày tháng năm.....

Xác nhận của Hội đồng cơ sở

(UBND cấp xã/ Đơn vị)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm.....

Người khai

(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm.....

Xác nhận của UBND cấp huyện

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư ở cơ sở hoặc hội nghề nghiệp¹

Hôm nay, vào hồi..... giờ ngày tháng năm tại

Chúng tôi gồm:

1. Nguyễn Văn A, chức vụ: là đại diện cho

2. Nguyễn Văn B, chức vụ: là đại diện cho

3.

tổ chức cuộc họp lấy ý kiến của (ghi rõ tên cộng đồng hoặc hội nghề nghiệp) về việc đề nghị xét tặng danh hiệu (Nghệ nhân Nhân dân/ Nghệ nhân Ưu tú)² của:

Ông/bà: tuổi

Cư trú tại:

Tổng số người tham dự cuộc họp: người.

Chủ tọa cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

NỘI DUNG LÀM VIỆC

Căn cứ các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định sốngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” tỉnh Đồng Nai, các đại biểu tham dự cuộc họp đã cùng nhau thảo luận, đánh giá về mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn của (các) ông/bà có tên dưới đây để đề nghị Hội đồng cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu (Nghệ nhân Nhân dân/ Nghệ nhân Ưu tú)²..... Các ý kiến nhận xét cơ bản như sau:

(Ghi tóm tắt những ý kiến cơ bản của các đại biểu tham dự đối với từng cá nhân đề nghị được xét tặng danh hiệu).

.....

.....

.....

Kết luận: Các đại biểu dự họp đã thống nhất ý kiến như sau (đánh dấu X vào cột thích hợp):

1. Danh hiệu

TT	Họ tên	Đồng ý đề nghị xét tặng	
		Số người đồng ý	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

2. Danh hiệu

TT	Họ tên	Đồng ý đề nghị xét tặng	
		Số người đồng ý	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

3. Danh hiệu

TT	Họ tên	Đồng ý đề nghị xét tặng	
		Số người đồng ý	Tỷ lệ %
1			
2			
3			

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm ...

THƯ KÝ CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỌA CUỘC HỌP
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Trong trường hợp cuộc họp lấy ý kiến về nhiều cá nhân thì ghi tên các cá nhân theo thứ tự a, b, c và ghi nhận xét của các đại biểu dự họp cũng như kết luận của cuộc họp cho từng trường hợp một.

(2) Đề nghị xét tặng danh hiệu gì thì ghi danh hiệu đó

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”,
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”

Kính gửi: Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ xét tặng danh hiệu
“Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”.

Căn cứ Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;

Căn cứ Quyết định sốngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai quy định việc về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” tỉnh Đồng Nai;

Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” đã họp vào ngày ...tháng ...năm ...để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”.

Số nghệ nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ gồm.....người, trong đó, người được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” vàđược đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” (Danh sách kèm theo).

Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trân trọng đề nghị./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN”,
“THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA
PHƯƠNG”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

**Đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,
“Người có công đưa nghề về địa phương”**

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định sốngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” tỉnh Đồng Nai;

Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” đã họp vào ngày ...tháng ...năm ...để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”;

Số cá nhân đủ điều kiện đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai tặng thưởng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” gồm.....người, trong đó, người được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”,người được đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi” vàngười được đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”; (Danh sách kèm theo).

Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” trân trọng đề nghị./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND CẤP XÃ/ ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN”,
“THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA
PHƯƠNG”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,
“Người có công đưa nghề về địa phương”

Kính gửi: Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu
“Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa
phương”

Căn cứ Quyết định sốngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về
xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,
“Người có công đưa nghề về địa phương” tỉnh Đồng Nai;

Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề
về địa phương” đã họp vào ngày ...tháng ...năm ...để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”,
“Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”;

Số cá nhân đủ điều kiện đề nghị Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”,
“Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” gồm.....người, trong đó,
...người được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”,người được đề nghị xét
tặng danh hiệu “Thợ giỏi” vàngười được đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có
công đưa nghề về địa phương”; (Danh sách kèm theo).

Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề
về địa phương” trân trọng đề nghị./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND ...(CẤP HUYỆN)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v đề nghị xét tặng danh hiệu

“Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,

“Người có công đưa nghề về địa
phương”

....., ngày tháng năm....

Kính gửi: Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu
“Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa
phương”

Căn cứ Quyết định sốngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về
xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,
“Người có công đưa nghề về địa phương” tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ hồ sơ và tờ trình của Hội đồng cấp cơ sở(UBND cấp xã/ Đơn vị)xét tặng
danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” .

Số cá nhân đủ điều kiện đề đề nghị Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”,
“Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” gồm.....người, trong đó,
...người được đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”,người được đề nghị xét
tặng danh hiệu “Thợ giỏi” vàngười được đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có
công đưa nghề về địa phương”; (Danh sách kèm theo).

UBND(cấp huyện)..... trân trọng đề nghị./.

TM. UBND ...(cấp huyện)...
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”,
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU BẦU

Về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”

(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu X vào ô thích hợp)

STT	Họ và tên cá nhân được đề cử	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
3				
4				
5				
6				
...				

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”,
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU BẦU

Về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”

(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu X vào ô thích hợp)

STT	Họ và tên cá nhân được đề cử	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
3				
4				
5				
6				
...				

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH XÉT
TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN”,
“THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA
PHƯƠNG”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU BẦU

Về việc xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,
“Người có công đưa nghề về địa phương”
(Đồng ý, không đồng ý, đề nghị thành viên Hội đồng đánh dấu X vào ô thích hợp)

1. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”

STT	Họ và tên cá nhân được đề cử	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

2. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”

STT	Họ và tên cá nhân được đề cử	Nghề đang nắm giữ	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

3. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”

STT	Họ và tên cá nhân được đề cử	Nghề mới đưa về địa phương	Ý kiến của thành viên Hội đồng xét tặng danh hiệu	
			Đồng ý	Không đồng ý
1				
2				
...				

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”,
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

DANH SÁCH

Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”

1. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

2. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH XÉT
TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN”,
“THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA
PHƯƠNG”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

DANH SÁCH

Đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,
“Người có công đưa nghề về địa phương”

1. Danh sách đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Nghệ nhân”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

2. Danh sách đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Thợ giỏi”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề đang nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

2. Danh sách đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề mới đưa về địa phương	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”,
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”

Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được thành lập theo Quyết định số/..... ngày tháng năm của UBND tỉnh Đồng Nai

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào giờ ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”.

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: người, gồm:

1.
2.
3.

Số thành viên Hội đồng không dự họp: người, gồm:

1.
2.

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: Ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1.
2.

- Chủ trì:

- Thư ký Hội đồng:

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đã nghe cơ quan thường trực của Hội đồng báo cáo về hồ sơ của các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” bao gồm:

Số lượng người đề nghị xét tặng: người.

Trong đó, số lượng người đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” là: người, danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” là: người.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”.

(Ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng)

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Ủy viên:

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

- Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, gồm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

- Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” gồm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu không đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

- Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú”, gồm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

- Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Ưu tú” gồm:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu không đồng ý	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ đóng dấu)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH XÉT
TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN”,
“THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA
PHƯƠNG”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,
“Người có công đưa nghề về địa phương”

Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” được thành lập theo Quyết định số/..... ngày tháng năm của UBND tỉnh Đồng Nai

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào giờ ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: người, gồm:

1.
2.
3.

Số thành viên Hội đồng không dự họp: người, gồm:

1.
2.

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: Ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1.
2.

- Chủ trì:

- Thư ký Hội đồng:

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đã nghe cơ quan thường trực của Hội đồng báo cáo về hồ sơ của các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” bao gồm:

Số lượng người đề nghị xét tặng: người.

Trong đó, số lượng người đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” là: người.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

(Ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng)

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Ủy viên:

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

5.1 Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định gồm

a) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề đang nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

c). Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề mới đưa về địa phương	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

5.2 Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định gồm:

a) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu không đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề đang nắm giữ	Số phiếu không đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

c) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề mới đưa về địa phương	Số phiếu không đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ đóng dấu)

UBND CẤP XÃ/ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN”,
“THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA
PHƯƠNG”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”,
“Người có công đưa nghề về địa phương”

Hội đồng cấp cơ sở xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” được thành lập theo Quyết định số/..... ngày tháng năm của UBND (huyện/thị xã Long Khánh/ Thành phố Biên Hòa)

Hội đồng đã tổ chức cuộc họp phiên toàn thể vào giờ ngày tháng năm để xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

Tổng số thành viên trong Hội đồng theo quyết định: người

Số thành viên Hội đồng tham gia dự họp: người, gồm:

1.
2.
3.

Số thành viên Hội đồng không dự họp: người, gồm:

1.
2.

(Nêu lý do vắng mặt)

- Khách mời tham dự họp Hội đồng: Ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị công tác (nếu có).

1.
2.

- Chủ trì:

- Thư ký Hội đồng:

NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

1. Hội đồng đã nghe cơ quan thường trực của Hội đồng báo cáo về hồ sơ của các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” bao gồm:

Số lượng người đề nghị xét tặng: người.

Trong đó, số lượng người đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” là: người.

2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận, đánh giá về thành tích và tiêu chuẩn của từng trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

(Ghi tóm tắt cơ bản các ý kiến của thành viên Hội đồng)

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Ủy viên:

4. Hội đồng đã bỏ phiếu kín, Ban kiểm phiếu làm việc theo đúng quy định (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

5.1 Các trường hợp đủ số phiếu theo quy định gồm

a) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề đang nắm giữ	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

c). Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề mới đưa về địa phương	Số phiếu đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

5.2 Các trường hợp không đủ số phiếu theo quy định gồm:

a) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ	Số phiếu không đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

b) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề đang nắm giữ	Số phiếu không đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

c) Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề mới đưa về địa phương	Số phiếu không đạt	Tỷ lệ %
1					
2					
...					

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ ngày tháng năm

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ đóng dấu)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG CẤP TỈNH
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”,
“NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

Đề nghị được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân” “Nghệ nhân Ưu tú”

1. Họ và tên (thông tin về cá nhân):.....
2. Tên nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ:
3. Thời gian tham gia làm nghề (Từ năm nào đến năm nào? Tổng cộng bao nhiêu năm?):
.....
4. Kỹ năng, kỹ xảo:
.....
.....
.....
5. Thành tích thực hành nghề thủ công mỹ nghệ:
.....
.....
.....
6. Đề nghị xét tặng danh hiệu: “Nghệ nhân Nhân dân”/”Nghệ nhân Ưu tú”
7. Phiếu bầu (%) đồng ý đề nghị xét tặng:
Hội đồng cấp tỉnh: %
Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ: %
Hội đồng cấp Nhà nước: %

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Độ dài không quá 01 trang A4.

UBND CẤP XÃ/ ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN”,
“THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐUA NGHỀ VỀ ĐỊA
PHƯƠNG”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
Đề nghị được xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”

1. Họ và tên (thông tin về cá nhân):.....
2. Tên nghề thủ công mỹ nghệ/ nghề đang nắm giữ:
3. Thời gian tham gia làm nghề (Từ năm nào đến năm nào? Tổng cộng bao nhiêu năm?):
.....
4. Kỹ năng, kỹ xảo:
.....
.....
.....
5. Thành tích thực hành nghề thủ công mỹ nghệ/ nghề đang nắm giữ:
.....
.....
6. Đề nghị xét tặng danh hiệu: (“Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”).....
7. Phiếu bầu (%) đồng ý đề nghị xét tặng:
Hội đồng cấp cơ sở.....:%

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Độ dài không quá 01 trang A4.

UBND CẤP XÃ/ ĐƠN VỊ
HỘI ĐỒNG CẤP CƠ SỞ
XÉT TẶNG DANH HIỆU
“NGHỆ NHÂN”,
“THỢ GIỎI”, “NGƯỜI CÓ
CÔNG ĐƯA NGHỀ VỀ ĐỊA
PHƯƠNG”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

Đề nghị được xét tặng danh hiệu “Người có công đưa nghề về địa phương”

1. Họ và tên (thông tin về cá nhân):.....
2. Tên nghề mới đưa về địa phương:
3. Thời gian đưa nghề về địa phương (Từ năm nào đến năm nào? Tổng cộng bao nhiêu năm?):
.....
4. Quá trình đưa nghề về địa phương:
.....
.....
.....
5. Kết quả đạt được
Thời gian duy trì nghề.....
.....
.....
6. Đề nghị xét tặng danh hiệu: “Người có công đưa nghề về địa phương”).....
7. Phiếu bầu (%) đồng ý đề nghị xét tặng:
Hội đồng cấp cơ sở.....:%

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Độ dài không quá 01 trang A4.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ

Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”

Kính gửi: Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:
6. Hộ khẩu thường trú:
7. Được tặng thưởng danh hiệu “Nghệ nhân” theo Quyết định số..... ngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai

Qua nghiên cứu các tiêu chí quy định tại Quyết định sốngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” tỉnh Đồng Nai; , tôi nhận thấy cá nhân tôi đủ điều kiện đăng ký xét tặng danh hiệu (Nghệ nhân/ Thợ giỏi/Người có công đưa nghề về địa phương):..... Kính trình Hội đồng cấp tỉnh xem xét.

Trân trọng./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ

Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân”

Kính gửi: UBND cấp xã/ Thủ trưởng đơn vị

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:

6. Hộ khẩu thường trú:

7. Được tặng thưởng danh hiệu “Thợ giỏi” theo Quyết định số..... ngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai

Qua nghiên cứu các tiêu chí quy định tại Quyết định sốngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” tỉnh Đồng Nai; tôi nhận thấy cá nhân tôi đủ điều kiện đăng ký xét tặng danh hiệu Nghệ nhân.

Kính trình UBND xã/phường/thị trấn (hoặc đơn vị)xem xét,

Trân trọng./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

PHIẾU ĐĂNG KÝ

Xét tặng danh hiệu “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương”

Kính gửi: UBND cấp xã/ Thủ trưởng đơn vị

1. Họ và tên (khai sinh): Nam, Nữ:
2. Tên gọi khác (nếu có):
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Dân tộc:
5. Nguyên quán:
6. Hộ khẩu thường trú:

Qua nghiên cứu các tiêu chí quy định tại Quyết định số ngày.... tháng... năm... của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”, “Nghệ nhân”, “Thợ giỏi”, “Người có công đưa nghề về địa phương” tỉnh Đồng Nai; tôi nhận thấy cá nhân tôi đủ điều kiện đăng ký xét tặng danh hiệu (Thợ giỏi/Người có công đưa nghề về địa phương):..... Kính trình UBND xã/phường/thị trấn (hoặc Thủ trưởng đơn vị) xem xét.

Trân trọng./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)